

SỐ 365

# KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

*Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Cương Lương Gia  
Xá, người nước Tây Vực.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương-xá, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo và ba vạn hai ngàn Bồ-tát, vị đứng đầu là Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi. Bấy giờ, trong thành lớn Vương-xá có một thái tử tên A-xà-thế, theo lời xúi giục của người bạn xấu ác Điều-đạt liền bắt vua cha là Tần-bà-sa-la giam vào trong ngục tối bảy lớp, ngăn cấm không cho các quan thân ra vào. Hoàng hậu là Vi-đề-hy cung kính, tôn trọng vua, nên tắm rửa sạch sẽ, lấy sữa, mật, bột gạo xoa quanh thân, các chuỗi anh lạc dính đầy nước nho sữa, mật đi đến thăm vua. Khi ấy, vua ăn bột, uống nước nho, tìm nước súc miệng xong, liền chấp tay cung kính hướng về núi Kỳ-xà-quật, đánh lễ Đức Phật mà nói: “Mong sao Đại Mục-kiền-liên là bạn thân của con hãy phát lòng từ bi truyền trao tám giới cho con”. Khi ấy Mục-kiền-liên như chim ưng bay nhanh đến chỗ vua, mỗi ngày như vậy đều truyền tám giới cho vua. Đức Thế Tôn dạy Tôn giả Phú-lâu-na thuyết pháp cho vua. Trải qua thời gian hai mươi một ngày như vậy, vua vừa được nghe pháp, vừa ăn bột, mật, nên dung mạo vẫn tươi tỉnh. Lúc đó, A-xà-thế hỏi người giữ cửa ngục:

–Vua cha của ta hôm nay vẫn còn sống chăng?

Người giữ cửa trả lời:

–Tâu đại vương (thái tử)! Hoàng hậu đã thoa những thứ bột, mặt quanh người và chuổi anh lạc làm dính đầy nước nho, sữa mang đến cho đại vương dùng. Hơn nữa, Sa-môn Mục-kiền-liên và Phú-lâu-na thường ngày từ trên hư không đến để thuyết pháp cho vua, không thể nào ngăn cấm được. A-xà-thế nghe nói như thế liền nổi giận với mẹ mình, than: “Mẹ của ta là giặc, cùng với giặc làm bạn, Sa-môn là người xấu ác dùng chú thuật huyễn hóa, mê hoặc, khiến người cha ác này sống lâu không chết”, và ông bèn cầm kiếm bén muốn giết mẹ mình. Lúc đó, có vị quan tên là Minh Quang, thông minh nhiều trí tuệ và cùng với Kỳ-bà đánh lễ vua, tâu:

–Muôn tâu đại vương! Thần nghe: Kinh luận Tỳ-đà (Kinh sách của Bà-la-môn) nói: Từ xưa đến nay, có các vua ác muốn nắm giữ địa vị trong nước đã giết cha của mình đến một vạn tám ngàn người, nhưng thật chưa từng nghe thấy có người vô đạo giết hại mẹ. Hôm nay, vua vì những việc giết hại trái nghịch này, làm ô nhiễm dòng Sát-lợi. chúng thần không muốn nghe việc của hạng Chiên-đà-la ấy, nên không muốn ở lại đây. Nói xong, hai vị đại thần trao kiếm lại mà ra đi.

Khi ấy, A-xà-thế hoảng hốt lo sợ, bảo với Kỳ-bà:

–Ông không phải vì ta chăng?

Kỳ-bà thưa:

–Tâu đại vương! Cẩn thận chớ giết hại mẹ. Vua nghe lời nói này liền mong cầu sám hối, lập tức bỏ kiếm xuống không giết hại mẹ nữa, nhưng truyền lệnh bảo các quan trong cung bắt mẹ giam vào nơi thâm cung không cho ra ngoài. Bấy giờ, hoàng hậu Vi-đề-hy bị giam vào nơi tối tăm nên lo buồn, sầu muộn, tiêu tụy. Hoàng hậu hưởng về núi Kỳ-xà-quật, đánh lễ Đức Phật, rồi nói: “Trước đây, Như Lai Thế Tôn thường bảo A-nan đến thăm hỏi con. Hôm nay, con đang sầu khổ mà không có cách gì để gặp được Thế Tôn, cầu mong Ngài truyền dạy Tôn giả Mục-kiền-liên và A-nan cùng đến thăm con”. Nói xong, hoàng hậu liền khóc nức nở, nước mắt đầm đìa, từ xa hưởng về Phật đánh lễ. Trong khoảnh khắc chưa cất đầu lên, lúc ấy, Đức Thế Tôn ở núi Kỳ-xà-quật biết tâm niệm của Vi-đề-hy liền bảo Đại Mục-kiền-liên cùng với A-nan từ hư không hiện đến. Đức

Phật cũng biến khỏi núi Kỳ-xà-quật, xuất hiện trong cung vua. Khi ấy, hoàng hậu Vi-đề-hy đánh lễ rồi, ngẩng đầu lên thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn với thân màu vàng tía, ngồi hoa sen trăm báu, Tôn giả Mục-kiền-liên đứng hầu bên trái và A-nan bên phải, trời Đế thích, Phạm vương, các Hộ thế Thiên vương ở trong hư không tuôn mưa hoa trời cúng dường. Hoàng hậu Vi-đề-hy thấy Đức Phật Thế Tôn, tự cởi bỏ chuỗi anh lạc, toàn thân gieo xuống đất đánh lễ Phật, khóc lóc hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đời trước con đã gây tội gì mà nay sinh ra đũa con hung ác này. Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà con của con lại cùng Đề-bà-đạt-đa làm người thân thuộc? Cúi mong Thế Tôn vì con giảng nói rõ để con không còn sầu muộn lo buồn, con sẽ nguyện vãng sinh chứ không thích ở cõi Diêm-phù-đề đầy hung ác nhiễm ô nữa. Cõi này đầy dẫy những ô uế, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tích chứa nhiều việc ác, con cầu mong ở đời vị lai không còn nghe tiếng ác, không thấy người ác. Hôm nay, con hướng về Đức Thế Tôn đánh lễ cầu xin sám hối. Cúi mong Thế Tôn dạy cho con tu quán để các nghiệp được thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng giữa chạng mây, với màu vàng rực rỡ chiếu sáng khắp vô lượng thế giới mười phương, rồi trở lại nơi trụ đỉnh đầu của Phật, hóa hiện thành đài vàng như núi Tu-di, khiến cõi nước thanh tịnh vi diệu của chư Phật khắp mười phương đều hiện ở trong đó. Những cõi nước ấy do bảy báu làm thành, lại có cõi nước hoàn toàn bằng hoa sen, lại có cõi nước như cung trời Tự tại, có cõi nước như gương thủy tinh, cõi nước ở mười phương đều hiện ra trong đó, có vô lượng cõi nước của chư Phật trang nghiêm như thế, khiến cho Hoàng hậu Vi-đề-hy thấy rõ. Lúc đó Hoàng hậu liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cõi nước của chư Phật đó tuy thanh tịnh, đều có ánh sáng rực rỡ, nhưng hôm nay con thích sinh về thế giới Cực lạc của Đức Phật A-di-đà. Cúi mong Thế Tôn dạy cho con tư duy và thiền định.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm cười, có ánh sáng năm màu từ miệng Phật phát ra, tất cả ánh sáng đều chiếu đến đỉnh đầu của vua

Tần-bà-sa-la. Lúc ấy, đại vương tuy ở trong ngục tối mà tâm nhãn không bị ngăn cản nên thấy được Đức Phật. Thấy rồi, vua đánh lễ Phật, tự nhiên tăng tiến, chứng đắc quả A-na-hàm. Đức Thế Tôn bảo Vi-đề-hy:

–Người có biết không, Đức Phật A-di-đà cách đây không xa, người chỉ cần giữ niệm, quán tưởng về cõi ấy, các nghiệp được thanh tịnh thì sẽ thành tựu. Hôm nay Ta thuyết giảng cho người và đưa ra các ví dụ để cho tất cả phàm phu ở đời vị lai muốn tu hành thanh tịnh các nghiệp và được sinh sang cõi Cực lạc ở phương Tây. Nếu ai muốn sinh về cõi ấy thì nên tu tập ba phước đức: Một là hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, cung kính vâng lời sư trưởng, tâm thương yêu không giết hại, làm mười việc lành. Hai là thọ trì ba quy y, giữ đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Ba là phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng kinh sách Đại thừa, khuyên người siêng năng tu tập. Ba việc như vậy gọi là tịnh nghiệp. Phật bảo Vi-đề-hy: Người biết không, ba loại nghiệp này là nhân chánh tịnh nghiệp của chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Hôm nay, Như Lai vì tất cả chúng sinh ở đời vị lai bị giặc phiền não làm rối loạn mà thuyết giảng về nghiệp thanh tịnh. Lành thay! Vi-đề-hy hỏi điều này rất hay. Nay A-nan! Tôn giả nên thọ trì và vì chúng sinh tuyên thuyết rộng rãi những lời dạy của Phật. Hôm nay, Như Lai chỉ cho Vi-đề-hy và tất cả chúng sinh ở đời vị lai thấy thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Nhờ năng lực của Phật cho nên ai cũng thấy được cõi nước thanh tịnh ấy, như cầm gương sáng soi thấy hình mình. Người thấy sự nhiệm màu, an lạc của cõi nước ấy, tâm vui vẻ, nên liền chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Phật dạy:

–Vi-đề-hy! Người là phàm phu tâm tưởng thấp kém, chưa đắc được thiên nhãn nên không thể thấy xa. Chư Phật Như Lai có phương pháp khác khiến người thấy được.

Khi ấy, Vi-đề-hy thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con nhờ năng lực của Phật nên thấy

được cõi Cực lạc. Nếu sau khi Như Lai diệt độ, chúng sinh ở cõi ác trước, làm ác bị năm thứ khổ giày vò thì làm thế nào thấy được thế giới Cực lạc của Phật A-di-đà?

Đức Phật bảo Vi-đề-hy:

–Người và chúng sinh nên chuyên tâm, buộc niệm lại một chỗ, nhớ tưởng thế giới phương Tây. Làm thế nào để khởi tưởng? Hãy quán tưởng tất cả chúng sinh vốn chẳng phải bị mù mắt bầm sinh nên có thể thấy rõ hiện tượng mặt trời lặn. Nhờ đó tưởng niệm phát sinh rồi ngồi ngay thẳng quán tưởng về hướng Tây nơi mặt trời sắp lặn làm cho tâm an trụ kiên cố. Cứ thế chuyên quán tưởng không bị lay động, thấy mặt trời sắp lặn, giống như trống treo. Đã thấy mặt trời rồi, mắt nhắm hay mở đều thấy biết rõ. Đây là tưởng về mặt trời gọi là sơ quán. Khi quán được thành tựu thì gọi là chánh quán. Nếu quán khác đi gọi là tà quán.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Pháp quán thứ nhất thành tựu rồi tiếp đến quán tưởng về nước. Quán tưởng thấy tất cả ở phương Tây đều hoàn toàn là nước, nước lắng trong, làm cho thấy rõ, ý không bị chi phối. Đã thấy nước thì nên phát khởi quán tưởng về băng, băng trong suốt như lưu ly. Thành tựu quán này thì thấy đất lưu ly bên trong và ngoài đều trong suốt. Phía dưới có cờ vàng kim cương bảy báu nâng đỡ đất lưu ly. Cờ ấy tám phương có đủ tám cạnh, mỗi một bên do trăm thứ báu tạo thành, tất cả châu báu đều có ngàn ánh sáng, mỗi ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu, chiếu soi đất lưu ly sáng như trăm triệu ngàn mặt trời, không thể thấy hết. Trên đất lưu ly có dây bằng vàng đan xen, dùng bảy báu phân chia cân đối rõ ràng, trong mỗi một báu có ánh sáng năm trăm màu. Ánh sáng đó như đóa hoa, lại giống như sao, trắng lững lờ giữa hư không tạo thành đài ánh sáng. Lâu gác do ngàn vạn báu hợp thành, hai bên đài đều có trăm ức cờ hoa, vô lượng nhạc khí dùng để trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ ánh sáng phát ra. Các nhạc cụ ấy vang ra tiếng giảng về khổ, không, vô thường, vô ngã. Đây là quán tưởng về nước, gọi là pháp quán thứ hai.

Lúc quán tưởng này thành, cực điểm của mỗi một quán đều thấy rất rõ ràng, mắt nhắm hay mở, không làm tan mất, chỉ trừ lúc

ăn, luôn nhớ đến việc này. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác gọi là quán tà. Quán nước thành rồi thì gọi là thấy thô sơ về đất cõi Cực lạc. Nếu chứng được Tam-muội thì thấy đất cõi Cực lạc rõ ràng, chẳng thể nói hết. Quán tưởng đất này gọi là quán thứ ba.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Ông hãy thọ trì lời Phật dạy, vì tất cả chúng sinh ở đời vị lai muốn thoát khỏi khổ mà nói pháp quán tưởng về đất ấy. Nếu người quán đất ấy thì trừ diệt tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp, bỏ thân hiện tại, đời khác chắc chắn sinh vào cõi thanh tịnh, tâm không còn nghi ngờ. Quán tưởng này gọi là quán chân chánh. Nếu quán tưởng khác gọi là quán tà. Quán đất rồi, tiếp theo quán về cây báu. Quán cây báu là phải quán từng cây, tưởng đến bảy hàng cây báu, mỗi cây cao tám ngàn do-tuần. Các cây báu có hoa lá đều đủ bảy báu, mỗi một hoa lá đều có màu báu khác nhau. Trong màu lưu ly phát ra ánh sáng màu vàng. Trong màu pha lê phát ra ánh sáng màu hồng. Trong màu mã não phát ra ánh sáng màu xà cừ. Trong màu xà cừ phát ra ánh sáng ngọc quý màu xanh. Tất cả các báu, san hô, hổ phách dùng để trang nghiêm, màn lưới ngọc quý đẹp để che phủ trên cây báu. Trên mỗi một cây báu có bảy lớp lưới, giữa những lớp lưới có năm trăm ức cung điện xinh đẹp như cung trời Phạm vương, các Thiên đồng tử tự nhiên ở trong đó. Mỗi một đồng tử có năm trăm ức ngọc ma-ni Thích-ca-tỳ-lăng-già dùng làm chuỗi đeo. Ánh sáng ngọc ma-ni chiếu soi trăm do-tuần, giống như ánh sáng của năm trăm ức mặt trời mặt trăng hợp lại, không thể tính kể. Các báu màu sắc xen lẫn sáng đẹp nhất trong tất cả các màu. Các cây báu hàng hàng bằng nhau, lá lá kế nhau. Giữa các lá sinh những hoa đẹp, trên hoa tự nhiên có quả bảy báu. Mỗi lá cây dài rộng đều hai mươi lăm do-tuần. Lá ấy có ngàn màu, trăm thứ lần vẽ, như chuỗi mặt trời. Có những hoa vi diệu làm màu vàng Diêm-phù-đàn như vòng lửa xoay uyển chuyển khoảng giữa lá, vụt sinh các quả như bình của trời Đế Thích, phóng ra ánh sáng lớn hóa thành cờ phướn và vô lượng lọng báu. Trong lọng báu ấy hiện rõ tất cả Phật sự khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cõi Phật mười phương cũng hiện trong đó.

Thấy cây báu này rồi, cũng nên tuần tự quán tưởng, quán thấy thân, cành, lá, bông, trái đều rõ ràng. Quán tưởng về cây này gọi là pháp quán thứ tư. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác gọi là quán tà.

Quán về cây rồi, tiếp đến quán tưởng về nước. Tưởng về nước là biết cõi Cực lạc có ao nước tám công đức. Mỗi ao nước đều do bảy báu tạo thành. Báu ấy óng ánh sinh từ như ý châu vương, chia làm bốn mươi chi, mỗi chi làm bằng sắc đẹp bảy báu, hoàng kim làm lòng ao, dưới lòng ao có kim cương nhiều màu dùng làm cát đáy. Trong mỗi ao báu có sáu mươi ức hoa sen bảy báu. Mỗi hoa sen tròn đều bằng mười hai do-tuần. Nước ma-ni chảy vào khoảng giữa của hoa, theo thân lên xuống mà phát ra âm thanh vi diệu thuyết pháp, khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba-la-mật, lại còn tán thán tướng tốt của chư Phật. Từ Như-ý-châu-vương phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim. Ánh sáng đó hóa làm chim báu trăm màu và tiếng hót hòa nhã thường tán thán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Đây là tưởng nước tám công đức, gọi là pháp quán thứ năm. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Phật bảo Tôn giả A-nan và bà Vi-đề-hy:

–Các cõi nước báu, trên mỗi một cõi, có năm trăm ức lầu báu. Trong lầu gác ấy có vô lượng chư Thiên trời kỹ nhạc trời. Còn có nhạc cụ treo ở hư không nhiều như cờ báu cõi trời, chẳng đánh tự kêu. Trong các âm thanh ấy đều phát ra tiếng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Pháp tướng này đã thành gọi là thấy thô. Cây báu, đất báu, ao báu của thế giới Cực lạc, đó là tổng quát các tướng, gọi là pháp quán thứ sáu. Nếu thấy được như thế thì đoạn trừ nghiệp ác rất nặng của vô lượng ức kiếp, nên sau khi chết, chắc chắn sinh về cõi ấy. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán cách khác gọi là quán tà.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và bà Vi-đề-hy:

–Hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ! Ta sẽ thuyết giảng phân biệt rõ phương pháp đoạn trừ khổ não cho các người. Các người hãy ghi nhớ thọ trì rộng, vì đại chúng mà phân biệt giảng thuyết cho họ.

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nói những lời này thì

Đức Phật Vô Lượng Thọ hiện đứng trên hư không và hai vị Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí đứng hầu hai bên, với ánh sáng rực rỡ không thể thấy rõ hết, trăm ngàn màu vàng Diêm-phù-đàn không thể sánh được. Khi ấy, Vi-đề-hy thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ rồi, đánh lễ sát chân Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con nhờ thần lực của Thế Tôn nên thấy được Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Bồ-tát. Chúng sinh đời vị lai phải quán Đức Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Bồ-tát như thế nào?

Đức Phật bảo Vi-đề-hy:

–Người muốn quán thấy Phật kia thì nên khởi tưởng niệm. Ở trên mặt đất bảy báu khởi tưởng có hoa sen báu, trên mỗi cánh của mỗi một cánh hoa sen có màu sắc bằng trăm báu, có tám vạn bốn ngàn đường gân như bức họa cõi trời, mỗi một đường gân có tám vạn bốn ngàn ánh sáng đều thấy rõ cả. Cánh hoa loại nhỏ, rộng dài hai trăm năm mươi do-tuần. Hoa sen ấy có tám vạn bốn ngàn cánh. Khoảng giữa mỗi cánh hoa có trăm ức châu vương ma-ni để làm trang nghiêm sáng đẹp. Mỗi một ngọc ma-ni phóng ra ngàn ánh sáng. Ánh sáng đó như tàn lọng bằng bảy báu hợp thành che khắp mặt đất. Đài hoa sen ấy bằng báu Thích-ca-tỳ-lăng-già, có tám vạn kim cương báu Chân thức, báu Phạm ma-ni và lưới ngọc đẹp để trang nghiêm. Ở trên đài hoa tự nhiên có bốn trụ cờ báu, mỗi một trụ cờ báu như trăm ngàn vạn ức núi Tu-di. Trên cờ báu có màn báu như cung cửa cõi trời Dạ-ma, lại còn có năm trăm ức ngọc báu đẹp để trang sức. Mỗi một ngọc báu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, mỗi ánh sáng tạo thành tám vạn bốn ngàn loại màu vàng khác nhau. Mỗi một màu vàng đầy khắp cõi báu này, biến hóa các hình tướng khác nhau ở khắp nơi, hoặc làm đài kim cương hay làm lưới chân châu, hoặc làm mây nhiều loại hoa, tùy ý biến hóa để làm Phật sự ở khắp mười phương. Đó là tưởng ngời đài hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan! Hoa sen vi diệu này vốn do nguyện lực của Tỳ-kheo Pháp Tạng tạo thành. Nếu người muốn tưởng niệm Đức Phật ấy, trước hết phải tưởng tòa hoa sen vi diệu này. Khi quán tưởng,



không được quán lẫn lộn mà phải quán từng phần: từng mỗi cánh hoa, từng mỗi ngọc báu, từng mỗi ánh sáng, từng mỗi một đài, từng mỗi một ngọn cờ đều phải phân minh như thấy mặt mình trong gương. Pháp tướng này thành tựu thì diệt trừ tội của sinh tử trong năm trăm ức kiếp, nhất định sẽ sinh về thế giới Cực lạc. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác gọi là quán tà.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Thấy việc này rồi, tiếp đến nên quán tướng Phật. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào khắp trong tâm tướng của tất cả chúng sinh. Cho nên, lúc tâm người quán tướng Phật, tâm ấy tức là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật. Biến Chánh Biến Tri của chư Phật từ tâm tướng sinh. Vì thế, nên chú tâm buộc niệm, quán kỹ Đức Phật kia chính là Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Người nào muốn tướng Đức Phật ấy, trước tiên nên quán tướng hình tượng, dù mắt nhắm, mắt mở đều thấy một tượng báu màu như vàng Diêm-phù-đàn ngồi trên hoa sen kia. Thấy tượng Phật ngồi rồi tâm nhãn được khai mở, phân biệt rõ ràng, thấy cõi Cực lạc trang nghiêm bằng bảy báu, đất báu, ao báu, cây báu giảng hàng, màn lưới báu cõi trời che phủ trên cây, các màn lưới báu đầy khắp hư không, thấy những điều ấy rõ ràng như thấy trong lòng bàn tay. Đã thấy việc ấy nên tưởng một hoa sen lớn ở bên trái Phật như hoa sen trước không khác. Lại tưởng một hoa sen lớn ở bên phải Phật, tưởng một tượng Bồ-tát Quán Thế Âm ngồi tòa hoa sen bên trái, cũng phóng ra ánh sáng vàng rực rỡ như trước không khác và tưởng một tượng Bồ-tát Đại Thế Chí ngồi tòa sen bên phải. Khi pháp tướng này thành tựu thì tượng Phật và Bồ-tát đều phóng ra ánh sáng vi diệu, ánh sáng ấy màu vàng chiếu soi các cây báu. Dưới mỗi cây báu có ba hoa sen, trên mỗi hoa sen có tượng Phật và hai tượng Bồ-tát khắp cả cõi nước Cực lạc. Khi pháp tướng này đã thành, hành giả nên nghe nước chảy, ánh sáng và các cây báu, những chim cưu, nhạn, uyên ương đều diễn nói pháp vi diệu, nên dù nhập định hay xuất định đều nghe pháp vi diệu. Pháp mà hành giả được nghe lúc xuất định ghi nhớ, không bỏ, thích hợp với kinh. Nếu không thích hợp gọi là vọng tưởng, nếu hợp gọi là tướng thô thấy

được thế giới Cực lạc. Đó là quán tưởng về tượng, gọi là pháp quán thứ tám. Pháp quán này diệt trừ được tội sinh tử trong vô lượng kiếp, ngay thân hiện tại cũng được niệm Phật Tam-muội. Quán tưởng như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Tượng này thành rồi, tiếp đến nên quán ánh sáng thân tướng của Đức Phật Vô Lượng Thọ. A-nan nên biết, thân của Đức Phật Vô Lượng Thọ như trăm ngàn vạn ức màu vàng Diêm-phù-đàn, trời Da-ma. Thân Phật cao sáu mươi muôn ức na-do-tha hằng hà sa do-tuần, tướng lông trắng giữa hai hàng mày xoay bên phải uyển chuyển như năm ngọn núi Tu-di. Mắt Phật trong xanh như nước bốn biển lớn, các lỗ chân lông ở nơi thân Phật phóng ra ánh sáng như núi Tu-di. Viên quang (hào quang phát ra từ đỉnh đầu) của Đức Phật ấy như trăm ức ba ngàn đại thiên thế giới. Trong viên quang có trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa hóa thân Phật. Mỗi một hóa thân Phật cũng có nhiều vô số hóa thân Bồ-tát làm thị giả. Thân Phật Vô Lượng Thọ có tám vạn bốn ngàn tướng, trong mỗi tướng đều có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, trong mỗi vẻ đẹp lại có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, mỗi một ánh sáng chiếu khắp thế giới mười phương thu nhận tất cả chúng sinh niệm Phật. Vẻ đẹp của ánh sáng đó và hóa thân Phật không thể diễn tả đầy đủ được, chỉ nên nhớ tưởng để tâm nhãn thấy rõ. Thấy việc ấy tức thấy tất cả chư Phật khắp mười phương, vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật Tam-muội. Quán như vậy gọi là quán tất cả thân Phật. Nhờ quán thân Phật nên thấy tâm Phật. Tâm của chư Phật là tâm từ bi rộng lớn, dùng “Vô duyên từ” để giáo hóa chúng sinh. Người tu quán này, bỏ thân này, đời khác sinh ở trước chư Phật, chứng đắc pháp nhãn vô sinh. Cho nên người trí phải biết buộc tâm quán kỹ Đức Phật Vô Lượng Thọ. Quán Phật Vô Lượng Thọ là từ một tướng tốt mà vào, chỉ quán tướng lông trắng ở giữa hàng lông mày một cách rõ ràng. Thấy tướng lông trắng ấy thì tám vạn bốn ngàn tướng tốt khác tự nhiên sẽ hiện lên. Thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ tức là thấy được chư Phật khắp mười phương. Vì thấy vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký. Đó là quán tưởng khắp tất cả sắc thân của Phật, gọi là pháp quán thứ chín. Quán như vậy

gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác gọi là quán tà.

Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Đã thấy rõ Đức Phật Vô Lượng Thọ rồi, tiếp theo nên quán Bồ-tát Quán Thế Âm. Thân của Bồ-tát cao tám mươi ức na-do-tha hằng hà sa do-tuần, thân màu vàng tía, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang, mỗi mặt có trăm ngàn do-tuần. Trong viên quang có năm trăm hóa thân Phật như Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi một hóa thân Phật có năm trăm hóa thân Bồ-tát với vô lượng chư Thiên làm thị giả. Trong ánh sáng toàn thân hiện ra tất cả sắc tướng của chúng sinh trong năm đường, trên đỉnh có ngọc Tỳ-lăng-già ma-ni dùng làm mũ. Trong mũ ấy có một vị hóa Phật đứng, cao hai mươi lăm do-tuần. Mặt của Bồ-tát Quán Thế Âm màu vàng như vàng Diêm-phù-đàn. Tướng lông trắng giữa hai hàng mày đủ màu bảy báu, phát ra tám vạn bốn ngàn thứ ánh sáng, mỗi một ánh sáng có vô lượng, vô số trăm ngàn hóa Phật, mỗi một hóa Phật có vô số hóa thân Bồ-tát làm thị giả, biến hiện tự tại đầy khắp thế giới mười phương. Cánh tay của Bồ-tát màu như hoa sen hồng, có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo, trong chuỗi đeo đều hiện tất cả sự trang nghiêm. Bàn tay này tạo thành năm trăm ức màu hoa sen tạp với mười ngón bằng thẳng, mỗi đầu ngón có tám vạn bốn ngàn ấn văn, mỗi một ấn văn có tám vạn bốn ngàn màu, mỗi màu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Ánh sáng ấy dịu dàng chiếu khắp tất cả. Bồ-tát dùng tay báu này để tiếp dẫn chúng sinh. Lúc Bồ-tát cất chân lên, dưới lòng bàn chân có tướng Thiên bức luân, tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh, lúc để chân xuống có hoa kim cương ma-ni rải dày đặc khắp nơi. Các tướng khác nơi thân của Bồ-tát đầy đủ hoàn hảo như Đức Phật không khác. Chỉ có nhục kế trên đỉnh và tướng vô kiến đỉnh không bằng Thế Tôn. Đây là quán tướng sắc thân chân thật của Bồ-tát Quán Thế Âm, gọi là pháp quán thứ mười.

Phật bảo A-nan:

–Nếu ai muốn thấy Bồ-tát Quán Thế Âm thì nên tu pháp quán ấy. Người tu pháp quán này không gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng, diệt hết tội sinh tử của vô số kiếp. Nếu chỉ cần nghe được danh hiệu Quán Thế Âm mà được vô lượng phước hưởng chi là quán

sát kỹ. Nếu muốn quán Bồ-tát Quán Thế Âm thì trước quán sát nhục kế, sau đó quán mũ, còn các tướng khác cũng tuần tự quán kỹ, tất cả đều thấy rõ như thấy trong lòng bàn tay. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy

–Tiếp theo quán Bồ-tát Đại Thế Chí. Thân của Bồ-tát này lớn, nhỏ đều như Bồ-tát Quán Thế Âm. Viên quang mỗi bên hai trăm năm mươi do-tuần soi chiếu hai trăm năm mươi do-tuần, ánh sáng toàn thân chiếu khắp các cõi nước mười phương, tạo thành màu vàng đỏ tía. Chúng sinh nào có duyên đều được thấy. Nếu thấy được ánh sáng trong lỗ chân lông của Bồ-tát này tức thấy được ánh sáng trong suốt vi diệu của vô lượng chư Phật khắp mười phương. Vì thế nên còn gọi Bồ-tát này là Vô biên quang. Vị ấy dùng ánh sáng trí tuệ chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến họ thoát khỏi ba đường, được năng lực vô thượng nên được gọi là Bồ-tát Đại Thế Chí. Mũ của Bồ-tát Đại Thế Chí có năm trăm hoa sen báu, mỗi hoa báu có năm trăm đài báu. Trong mỗi đài báu, tướng đài ngấn của quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật mười phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh của vị Bồ-tát này như hoa Bát-đầu-ma, giữa nhục kế có một bình báu chứa đầy ánh sáng, hiện đủ Phật sự. Các tướng khác nơi thân đều giống như Bồ-tát Quán Thế Âm. Khi Bồ-tát này đi, tất cả thế giới khắp mười phương đều chấn động, ngay chỗ đất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi một hoa báu trang nghiêm, cao hiển như thế giới Cực lạc. Lúc Bồ-tát Đại Thế Chí ngồi, cõi nước bảy báu đồng thời dao động. Từ cõi Phật Kim Quang ở phương dưới cho đến cõi Phật Quang Minh Vương ở phương trên, ở khoảng giữa ấy vô lượng vô số phân thân của Phật Vô Lượng Thọ và Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, đều vân tập về thế giới Cực lạc, đầy khắp hư không, ngồi tòa hoa sen, diễn nói pháp vi diệu, độ chúng sinh thoát khổ. Thực hành pháp quán này gọi là quán thấy Bồ-tát Đại Thế Chí. Đây là quán tướng sắc thân Bồ-tát Đại Thế Chí, gọi là pháp quán thứ mười một. Nếu ai quán tướng Bồ-tát này, diệt trừ tội sinh tử của vô số kiếp. Người tu quán này không còn ở trong bào thai mà thường du hóa qua các cõi nước thanh tịnh vi diệu của chư Phật. Quán này thành tựu gọi là quán

đầy đủ Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Phật bảo A-nan và Vi-đề-hy:

–Lúc thấy việc này nên tự tâm phát khởi tưởng, tự thấy sinh về thế giới Cực lạc phương Tây, ngôi kiết già trong hoa sen, tưởng hoa sen khép lại, tưởng hoa sen nở ra. Lúc hoa sen nở tưởng có năm trăm ánh sáng chiếu đến thân. Tưởng mắt mở ra thấy Phật và Bồ-tát đầy cả hư không, âm thanh của các thứ nước, chim, cây rừng cùng chư Phật phát ra đều diễn nói pháp vi diệu, ứng hợp với mười hai bộ kinh. Lúc xuất định ghi nhớ không mất. Thấy điều này rồi là thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực lạc. Đây là quán đầy đủ tưởng, gọi là pháp quán thứ mười hai. Đức Phật Vô Lượng Thọ hóa thân vô số và Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí thường đến nơi hành giả này. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Nếu có người tha thiết muốn sinh về thế giới Cực lạc, thì trước tiên quán tượng (Phật Vô Lượng Thọ) cao một trượng sáu thước, ở trên mặt nước ao báu. Như trước đã diễn tả, thân của Đức Phật Vô Lượng Thọ vô lượng, vô biên, chẳng phải năng lực của tâm phàm phu mà sánh bằng. Do nguyện lực đời trước của Như Lai đó nên ai có tâm tưởng nhớ đến chắc chắn sẽ thành tựu. Chỉ có tưởng tượng Phật mà được vô lượng phước đức, hưởng là quán đủ thân tượng của Phật. Thần thông như ý của Đức Phật A-di-đà biến hiện tự tại khắp các cõi trong mười phương, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không, hoặc hiện thân nhỏ một trượng tám thước. Thân hình Phật hiện ra đều có màu vàng ròng, viên quang hóa Phật và hoa sen báu như đã trình bày ở trước. Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí ở mọi nơi thân đồng như chúng sinh, chỉ nhìn tưởng đầu mới biết là Quán Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai vị Bồ-tát này trợ giúp Đức Phật A-di-đà giáo hóa tất cả. Đây là pháp quán hỗn hợp, là pháp quán thứ mười ba. Quán như vậy là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Chúng sinh sinh về thế giới Cực lạc có chín bậc như sau:

Thượng phẩm thượng sinh: Nếu có chúng sinh nguyện sinh về nước đó cần phát ba thứ tâm liền được vãng sinh. Những gì là ba? Một là tâm chí thành, hai là tâm sâu xa, ba là tâm phát nguyện hồi hướng. Người đầy đủ ba tâm chắc chắn sinh vào cõi ấy. Lại có ba loại chúng sinh sẽ được sinh đến đó: Một là lòng thương yêu không giết hại, đầy đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng kinh điển Phương đẳng Đại thừa. Ba là tu tập sáu niệm phát nguyện hồi hướng thì sẽ sinh về cõi Cực lạc. Nếu người đủ các công đức này thì một ngày đến bảy ngày tu tập liền được vãng sinh đến đó. Lúc sinh về đó, do người này tinh tấn dũng mãnh nên Đức Phật A-di-đà cùng Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cầm đài kim cang, vô số hóa Phật, trăm ngàn Tỳ-kheo, đại chúng, Thanh văn, vô lượng chư Thiên ở trong cung điện bảy báu đều hiện đến trước mặt. Đức Phật A-di-đà phóng ra hào quang lớn chiếu sáng thân người ấy cùng các Bồ-tát đưa tay đón tiếp. Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí cùng vô số Bồ-tát ca ngợi khuyến khích, sách tấn tâm người ấy. Người ấy thấy rồi vui mừng phấn chấn, tự thấy thân mình ngồi đài kim cang đi theo sau Phật, chỉ trong khoảnh khắc đã sinh đến nước ấy. Sinh về nước ấy rồi, người ấy thấy sắc thân của Đức Phật đầy đủ các tướng và thấy các Bồ-tát đầy đủ sắc tướng. Ánh sáng, rừng báu diễn nói pháp mầu, nghe rồi liền chứng pháp Nhẫn vô sinh. Chỉ trong chốc lát người ấy đã đi khắp thế giới mười phương phụng sự chư Phật, ở trước chư Phật tuần tự được thọ ký, trở về nước mình chứng đắc vô lượng pháp môn Đà-la-ni. Đây gọi là thượng phẩm thượng sinh.

Thượng phẩm trung sinh: Không cần phải đọc tụng kinh điển Phương đẳng, chỉ hiểu hoàn toàn nghĩa lý, đối với đệ nhất nghĩa, tâm chẳng kinh sợ lay động, tin sâu nhân quả, không hủy báng Đại thừa. Dem công đức này hồi hướng nguyện cầu sinh về thế giới Cực lạc. Người hành hạnh này, lúc sắp qua đời, Đức Phật A-di-đà cùng Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng quyền thuộc vây quanh, cầm đài màu vàng tía, đến trước mặt ca ngợi: “Này pháp tử! Người thực hành Đại thừa hiểu rõ đệ nhất nghĩa cho nên hôm nay Ta đến đón tiếp ngươi”. Và cùng ngàn hóa Phật cùng lúc đưa tay. Người ấy thấy mình ngồi đài màu vàng tía, chấp tay tán tán chư

Phật: Chỉ trong một niệm liền sinh vào trong ao bảy báu ở cõi nước kia. Đài vàng tía này như hoa báu lớn qua một đêm liền nở. Thân người ấy biến thành màu vàng tía, dưới chân cũng có hoa sen bảy báu. Đức Phật và chư Bồ-tát đều phóng ra ánh sáng chiếu khắp thân khiến mắt người ấy mở ra sáng suốt. Nhờ huân tập đời trước nên nghe tất cả âm thanh thuần diệu thuyết đệ nhất nghĩa đế sâu xa, người ấy liền xuống kim đài chấp tay đảnh lễ và tán thán Thế Tôn. Qua bảy ngày, người ấy chứng được quả vị Bồ-đề vô thượng không thoái chuyển. Ngay lúc đó, có thể bay đến khắp mười phương phụng sự chư Phật. Ở chỗ chư Phật tu tập các Tam-muội trải qua một tiểu kiếp, người này chứng được quả vị pháp Nhẫn vô sinh và được thọ ký làm Phật. Đó gọi là bậc thượng phẩm trung sinh.

Thượng phẩm hạ sinh: Người tin nhân quả, không hủy báng Đại thừa, chỉ phát tâm đạo vô thượng, đem công đức này phát nguyện hồi hướng cầu sinh qua cõi Cực lạc. Người này lúc sắp qua đời, được Đức Phật A-di-đà và Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, cùng các quyến thuộc cầm hoa sen vàng, hóa thành năm trăm hóa Phật đến tiếp đón. Năm trăm hóa Phật cùng lúc đưa tay khen: “Này Pháp tử! Hôm nay, người thanh tịnh, phát tâm đạo vô thượng. Ta đến rước ngươi”. Khi thấy việc này, người ấy liền thấy mình ngồi trong hoa sen bằng vàng, ngồi vào hoa khép lại theo sau Phật và được vãng sinh vào trong ao bảy báu. Qua một ngày đêm hoa sen mới nở, đến bảy ngày liền thấy Phật. Tuy thấy thân Phật nhưng đối với các tướng tốt tâm người ấy không biết rõ, sau hai mươi mốt ngày mới thấy rõ, nghe các âm thanh đều diệu nói pháp mầu, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật và ở trước chư Phật nghe pháp sâu xa. Qua ba tiểu kiếp được trăm pháp minh môn, an trú địa Hoan hỷ. Đó gọi là thượng phẩm hạ sinh, là pháp quán thứ mười bốn. Quán như thế gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Trung phẩm thượng sinh: Nếu có chúng sinh thọ trì năm giới, tám giới trai, thực hành các giới, không tạo năm tội nghịch, không có các tội lỗi, rồi đem những căn lành này hồi hướng phát nguyện, cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây. Người ấy lúc sắp qua đời, được

Đức Phật A-di-đà và các Tỳ-kheo quyến thuộc vây quanh, phóng ra ánh sáng màu vàng đến trước mặt, diễn nói pháp khổ, không, vô thường, vô ngã, khen ngợi người xuất gia được lìa xa các khổ. Thấy vậy tâm người ấy rất vui mừng, tự thấy thân mình ngồi đài hoa sen, quỳ xuống chấp tay đánh lễ Đức Phật. Lúc người ấy chưa ngẩng đầu lên, liền được vãng sinh qua thế giới Cực lạc trong hoa sen bảy báu. Trong lúc hoa nở nghe các âm thanh ca ngợi bốn đế, nên người ấy liền chứng quả vị A-la-hán, ba minh, sáu thông, đầy đủ tám giải thoát. Đó gọi là hàng trung phẩm thượng sinh.

Trung phẩm trung sinh: Nếu có chúng sinh, hoặc một ngày một đêm thọ trì tám giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa-di, hoặc một ngày một đêm thọ trì giới cụ túc, oai nghi đầy đủ, và đem công đức này hồi hướng phát nguyện, cầu sinh qua cõi Cực lạc, huân tu hương giới thì người này lúc sắp qua đời, được thấy Đức Phật A-di-đà và các quyến thuộc phóng ra ánh sáng màu vàng cắm hoa sen bằng bảy báu đến trước mặt. Ngay lúc đó, người này tự nghe trong hư không có tiếng khen: “Này thiện nam! Hàng thiện nhân như ông vì tùy thuận lời dạy chư Phật ba đời nên Như Lai đến tiếp rước ông”. Người ấy tự nhiên thấy mình ngồi trên hoa sen, rồi hoa sen khép lại liền sinh về thế giới Cực lạc phương Tây, ở trong ao báu. Qua bảy ngày hoa sen mới nở. Khi hoa nở, người ấy liền mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, rồi vui mừng nghe pháp chứng được quả Tu-đà-hoàn, và trải qua nửa kiếp mới thành bậc A-la-hán. Đây là hàng trung phẩm trung sinh.

Trung phẩm hạ sinh: Nếu có thiện nam thiện nữ nào hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, làm việc nhân nghĩa ở thế gian, thì lúc sắp mạng chung được gặp thiện tri thức, vì họ mà trình bày rõ những sự an vui ở cõi Đức Phật A-di-đà, và nghe nói về bốn mươi tám nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng. Nghe việc này xong, người này liền qua đời, ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, được vãng sinh về thế giới Cực lạc phương Tây. Qua bảy ngày, người kia gặp Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, nghe pháp hoan hỷ và chứng quả Tu-đà-hoàn. Sau đó, trải qua một tiểu kiếp đắc quả A-la-hán. Đó gọi là trung phẩm hạ sinh, là quán tưởng bậc trung, gọi là pháp



quán thứ mười lăm. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Đức Phật bảo A-nan và Vi-đề-hy:

–Hạ phẩm thượng sinh: Nếu có chúng sinh làm nhiều việc ác – người ngu này dù không hủy báng kinh điển Phương đẳng mà tạo nghiệp ác không có hổ thẹn – nhưng lúc sắp qua đời được gặp thiện tri thức nói cho nghe tên đầu đề của mười hai bộ loại kinh Đại thừa mà sinh tâm hoan hỷ thì diệt trừ được nghiệp ác rất nặng ngàn kiếp. Người trí lại bảo người ngu kia chấp tay niệm: “Nam-mô A-di-đà Phật”. Nhờ niệm danh hiệu Phật nên đoạn trừ tội sinh tử của năm mươi ức kiếp. Khi ấy, Đức Phật A-di-đà liền sai hóa Phật, hóa Bồ-tát Quán Thế Âm và hóa Bồ-tát Đại Thế Chí đến trước người ấy khen: “Lành thay! Nay thiện nam! Vì người niệm danh hiệu Phật nên các tội tiêu diệt, ta đến rước người”. Nghe lời này rồi, người kia liền thấy ánh sáng của hóa Phật chiếu sáng cả nhà. Thấy rồi vui mừng, liền qua đời, và ngồi trong hoa sen báu, theo sau hóa Phật, sinh trong ao báu. Qua bốn mươi chín ngày hoa sen nở ra, khi hoa nở, Bồ-tát đại bi Quán Thế Âm và Đại Thế Chí phóng ra ánh sáng lớn đứng trước người ấy mà thuyết tường tận về mười hai bộ loại kinh văn sâu xa. Khi nghe kinh, người ấy tin hiểu và phát tâm đạo vô thượng. Qua mười tiểu kiếp, người này đầy đủ một trăm pháp minh môn và được nhập vào địa thứ nhất. Đó gọi là hàng hạ phẩm thượng sinh, vì nghe được tên Phật, tên Pháp và tên Tăng, liền được vãng sinh.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Hạ phẩm trung sinh: Nếu có chúng sinh hủy phạm năm giới, tám giới, giới cụ túc, và trộm vật Tăng kỳ, trộm vật của Tăng hiện tiền, chẳng thanh tịnh thuyết pháp, không có hổ thẹn, dùng các nghiệp ác để tự trang nghiêm, thì chắc chắn theo nghiệp ác ấy mà rơi vào địa ngục. Do vậy, lúc sắp qua đời, các lửa địa ngục đồng thời hiện đến. Tuy nhiên, may mắn người ấy gặp được thiện tri thức với tâm từ bi rộng lớn, ca ngợi oai đức mười lực của Đức Phật A-di-đà, ca ngợi thần lực ánh sáng của Đức Phật ấy, cũng ca ngợi giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi, sinh tâm vui mừng nên diệt trừ được tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp. Lửa dữ

địa ngục biến thành gió mát thổi hoa chư Thiên đến. Trên hoa đều có hóa thân Phật và Bồ-tát đến đón người ấy. Chỉ trong một niệm liền được sinh trong hoa sen nơi ao bảy báu. Trải qua sáu kiếp hoa sen mới nở, và khi hoa nở Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí dùng âm thanh của Phạm vương an ủi, thuyết giảng kinh điển sâu xa của Đại thừa. Nghe pháp này rồi, người ấy liền phát tâm đạo vô thượng. Đó gọi là hạ phẩm trung sinh.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Hạ phẩm hạ sinh: Có chúng sinh tạo nghiệp bất thiện, năm tội ngũ nghịch, mười việc ác. Người ngu si ấy do nghiệp ác nên chắc chắn rơi vào đường ác, trải qua nhiều kiếp chịu khổ vô cùng. Tuy nhiên, lúc sắp qua đời, người này gặp được thiện tri thức, dùng nhiều lời an ủi và thuyết pháp vi diệu, dạy cho niệm Phật, nhưng do bị khổ làm đau đớn không thể niệm được. Thiện tri thức bảo: “Nếu người không thể niệm Phật thì nên xưng danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ, phải chí tâm khiến âm thanh không ngừng, đủ mười niệm: Nam-mô A-di-đà Phật”. Nhờ xưng danh hiệu Phật mà trong mỗi niệm diệt trừ tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp. Lúc qua đời thấy hoa sen bằng vàng như mặt trời ở trước người. Chỉ trong một niệm liền sinh đến thế giới Cực lạc, ở trong hoa sen. Trải qua mười hai đại kiếp hoa sen mới nở, và khi hoa nở, Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí dùng âm thanh đại bi thuyết giảng pháp thật tướng cho người ấy đoạn trừ tội lỗi. Nghe xong người ấy hoan hỷ nên phát tâm Bồ-đề. Đó gọi là hạ phẩm hạ sinh, là quán tưởng sinh bậc hạ, là pháp quán thứ mười sáu.

Lúc Thế Tôn nói lời ấy, Vi-đề-hy cùng năm trăm thị nữ nghe lời Phật dạy, tức thời thấy tướng rộng dài của thế giới Cực lạc, được thấy thân Phật và hai vị Bồ-tát, tâm họ rất vui mừng, khen chưa từng có. Vi-đề-hy hốt nhiên đại ngộ, chứng được pháp Nhẫn vô sinh. Năm trăm thị nữ phát tâm Bồ-đề vô thượng nguyện sinh về cõi Cực lạc. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ đều sẽ vãng sinh. Sinh về thế giới ấy rồi chứng được Tam-muội hiện tiền của chư Phật. Khi ấy cũng có vô lượng chư Thiên phát tâm đạo vô thượng.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến trước Phật

thưa:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Và chúng con phải thọ trì thọ trì như thế nào?

Phật dạy:

–Này A-nan! Kinh này tên là “*Quán Tưởng Cõi Nước Cực Lạc, Phật Vô Lượng Thọ, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí*” cũng gọi là “*Trừ Sạch Nghiệp Chương Sinh Về Cõi Phật*”. Các người nên thọ trì chớ để quên mất. Nếu ai thực hành Tam-muội này thì thân hiện tại được thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Bồ-tát ấy. Nếu thiện nam, thiện nữ nào chỉ nghe danh hiệu của Đức Phật và hai vị Bồ-tát đó thì diệt trừ tội sinh tử trong vô lượng kiếp, huống gì là nhớ niệm. Nếu người nào niệm Phật thì nên biết người ấy là hoa sen trắng trong loài người. Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí là bạn tốt nhất của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng sinh vào nhà chư Phật.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Ông hãy thọ trì tốt những lời này. Người thọ trì lời này chính là thọ trì danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả A-nan, bà Vi-đề-hy cùng các thị nữ đều rất vui mừng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đi trên hư không trở về núi Kỳ-xà-quật. Tôn giả A-nan thuật lại tất cả việc này cho đại chúng. Có vô lượng chúng trời, người, rồng và tám bộ chúng, nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đánh lễ Phật lui ra.

